

Số: /KH-UBND

Đức Thịnh, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hoạt động công tác Dân số & Phát triển năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.
- Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021–2030.
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.
- Tình hình thực tế công tác dân số tại xã Đức Thịnh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Đức Thịnh là xã nông thôn có quy mô dân số lớn của tỉnh Hà Tĩnh; địa bàn rộng, dân cư phân bố tại 42 thôn. Đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp và lao động ngoài địa phương.

Tổng dân số: 33.243 người;

Tổng số hộ: 10.289 hộ;

Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15–49 tuổi): khoảng 6760 người;

Số trẻ sinh hằng năm: khoảng 200-250 trẻ;

Người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên): khoảng 9054 người (chiếm 27%);

Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên: khoảng 12,3%;

Tỷ số giới tính khi sinh: khoảng 96 bé trai/100 bé gái;

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn: địa bàn rộng, số thôn nhiều gây khó khăn cho công tác quản lý; nhận thức của một bộ phận người dân về Dân số và phát triển còn hạn chế; tư tưởng ưa thích con trai vẫn còn tồn tại; xu hướng già hóa dân số ngày càng rõ nét; di biến động dân cư do lao động đi làm ăn xa thường xuyên.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả công tác Dân số và Phát triển; duy trì ổn định mức sinh hợp lý; giảm sinh con thứ 3 trở lên; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã Đức Thịnh.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động truyền thông vận động truyền thông thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng; nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên ngành Dân số.

2. Mục tiêu cụ thể

- $\geq 70\%$ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại.
- Không chế tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 105 bé trai/100 bé gái.
- 100% phụ nữ mang thai được quản lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- $\geq 95\%$ người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe.
- $\geq 65\%$ thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn được tư vấn tiền hôn nhân.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển

Chủ động phối hợp với các Ban ngành liên quan, Đài phát thanh truyền hình huyện, các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về Dân số trong tình hình mới; chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số.

Hình thức tuyên truyền đa dạng: Bảng pa nô áp phích, băng rôn, bảng tin, truyền thông trực tiếp tại 42 thôn, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh xã, lồng ghép trong các cuộc họp thôn và sinh hoạt đoàn thể; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới (11/7) và Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12).

Xây dựng kế hoạch truyền truyền về công tác Dân số & phát triển năm 2026.

2. Công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phối hợp bộ phận khám bệnh tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ KHHGD tại xã (Thực hiện 2 đợt/năm)

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các biện pháp tránh thai; tư vấn, khám và quản lý sức khỏe sinh sản cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén, đảm bảo 100% phụ nữ mang thai được theo dõi và tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Mở rộng tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai của hệ thống Dân số đến người dân.

3. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; phối hợp với các đoàn thể vận động người dân thay đổi nhận thức và hành vi.

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ phụ nữ mang thai, nhất là các trường hợp mang thai lần thứ ba trở lên.

- Duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, không sinh con thứ 3 trở lên: Thực hiện 1 lần/quý.

4. Nâng cao chất lượng dân số

4.1. Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và trường học: Về nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe sinh sản, di truyền, phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục. Thực hiện các quý trong năm.

- Cung cấp thông tin và vận động đối tượng nam nữ thanh niên tại nơi đăng ký kết hôn về lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Tổ chức tư vấn cho nam, nữ thanh niên về sức khỏe sinh sản, di truyền, phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục; khuyến khích khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- 100 % cặp vợ chồng vợ chồng mới đăng ký kết hôn được tư vấn và khám trước khi kết hôn.

- Tổ chức giao lưu đối thoại về SKSS/KHHGD và các đợt khám sức khỏe định kỳ cho các đoàn viên thanh niên.

- Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ tiền hôn nhân: tháng 1 lần .

4.2. Sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- 100% bà mẹ mang thai được tư vấn khám và siêu âm sàng lọc trước sinh.

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho phụ nữ mang thai: Hoàn thành trước 30/10/2026.

- Phối hợp Khoa Sản và phụ sản Trung tâm Y tế triển khai tốt công tác sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh đạt 100% kế hoạch năm.

- Cập nhật thông tin các bà mẹ mang thai và các cháu sinh ra trên địa bàn được tầm soát trước sinh và sơ sinh.

- Tuyên truyền lợi ích tầm soát sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

4.3. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi – thích ứng với già hóa dân số

- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe cho người cao tuổi trên hệ thống loa phát thanh xã. Đặc biệt tại các cuộc truyền thông trực tiếp nói chuyện chuyên đề tuyên truyền phòng chống bệnh mạn tính; phối hợp Hội Người cao tuổi phát huy vai trò người cao tuổi trong cộng đồng.

- Lập và cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe người cao tuổi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi: Đạt trên 95% người cao tuổi được khám và 100% người cao tuổi được theo dõi, quản lý.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ “Người cao tuổi” quý 1 lần.

5. Củng cố tổ chức bộ máy và quản lý dữ liệu

- Kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số tại 42/42 thôn; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ Cộng tác viên Dân số; cập nhật đầy đủ biến động dân số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu dân số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thẩm định các thông tin ghi ở sổ A0 của các thôn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã Đức Thịnh: Tham mưu, tổ chức các hoạt động về Dân số & phát triển trên địa bàn xã. Phối hợp với ban ngành, đoàn thể, các bộ phận trong trạm để triển khai thực hiện hoạt về chương trình Dân số trên địa bàn xã.

2. Các bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch.

3. Cán bộ phụ trách dân số: Theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

4. Trưởng thôn, cộng tác viên dân số: Triển khai tại cộng đồng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách địa phương.

2. Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là kế hoạch hoạt động về Dân số và Phát triển của xã Đức Thịnh. Đề nghị các bộ phận liên quan phối hợp để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (b/c);
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Chủ tịch và các PCT;
 - Trạm Y tế xã;
 - Các thôn;
 - Lưu: VT, VH-XH.
- Gửi văn bản điện tử.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thế

BIỂU MẪU 1**BẢNG CHỈ TIÊU CÔNG TÁC DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026
1	Tổng dân số	Người	31.237	31.856
2	Tổng số hộ	Hộ	9.438	9.542
3	Số thôn	Thôn	50	50
4	Số trẻ sinh	Trẻ	235	≤ 250
5	Tỷ lệ sinh con thứ 3+	%	12,3	≤ 11
6	Tỷ số GTKS	Trai/100 gái	113	≤ 110
7	Tỷ lệ sử dụng BPTT hiện đại	%	70	≥ 72
8	NCT được lập hồ sơ	%	93	≥ 95

BIỂU MẪU 2**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO ĐỊA BÀN 50 THÔN**

STT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện	Quy mô
1	Truyền thông Dân số	Quý I-IV	TYT CTV	50 thôn
2	Chiến dịch Chăm sóc SKSS/KHHGD	Quý II, III	TYT	Toàn xã
3	Ngày Dân số TG 11/7	Tháng 7	TYT	Toàn xã
4	Tháng hành động Quốc gia về Dân số	Tháng 12	TYT	Toàn xã
5	Tư vấn tiền hôn nhân	Thường xuyên	TYT	Toàn xã
6	Khám sức khỏe định kỳ cho NCT	Thường xuyên	TYT	Toàn xã
7	Khám sức khỏe và cấp thuốc cho Người cao tuổi	Tháng 10	TYT	Toàn xã